

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 07- 4 - 2022.

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản
(thuốc bảo vệ thực vật)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Điệt;

Ông Lý Thanh Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (thuốc bảo vệ thực vật)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công Đ; Cư trú tại: Số 03, ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Tr; Cùng cư trú tại: Ấp Mỹ N, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T(các bị đơn đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Công Đ trình bày:

Từ ngày 08/6/2020 đến ngày 18/8/2020, ông Nguyễn Công Đ có bán nhiều loại thuốc bảo vệ thực vật cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu T với tổng số tiền 513.868.000 đồng, trong quá trình mua các loại thuốc bảo vệ thực vật ông T và bà T có trả cho ông Đ tổng số tiền là 160.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 353.868.000 đồng. Sau khi hết mùa lúa nhiều lần ông Đ liên hệ

trao đổi với ông T và bà T để thu hồi số tiền còn lại nhưng ông T và bà T cứ hẹn nhưng không trả, ông T và bà T có viết cho ông Đ 02 biên nhận nợ vào ngày 09/02/2021 và ngày 13/4/2021, tuy nhiên ông T và bà T vẫn không thực hiện.

Ông Nguyễn Công Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu T trả cho ông Nguyễn Công Đ số tiền mua thuốc bảo vệ thực vật còn lại là 353.868.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Tại Bản tự khai đề ngày 10 tháng 01 năm 2022 của bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Ông T và bà T đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 284/TB-TLVA ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Ông T và bà T thừa nhận có hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật cho nông dân tại địa phương, thì thuốc bán không hết, đến ngày 09/02/2021 và ngày 13/4/2021 ông T và bà T có làm biên nhận nợ giao cho ông Đ giữ, ông T và bà T còn nợ ông Đ số tiền là: 353.868.000 đồng. Qua 02 vụ lúa tháng 8 và tháng 12/2021 ông T và bà T vẫn chưa bán hết số lượng thuốc mua của ông Đ, một số hộ nông dân mua thuốc của ông T và bà T chưa trả tiền, nên ông T và bà T chưa thanh toán cho ông Đ.

Ông T và bà T yêu cầu ông Đ nhận lại thuốc còn tồn chưa bán hết, để khấu trừ vào số nợ cho ông T và bà T còn thiếu, số nợ còn lại thì ông T và bà T hẹn đến tháng 4/2022 âm (âm lịch), ông T và bà T sẽ thu hồi từ hộ dân đã mua còn thiếu để ông T và bà T có điều kiện trả cho ông Đ.

Tòa án triệu tập họp lệ các bị đơn 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Các bị đơn đã được triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập họp lệ các bị đơn đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, các bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (thuốc bảo vệ thực vật), theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bị đơn cư trú tại ấp Mỹ N, xã Mỹ T, huyện

Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền mua bán tài sản (thuốc bảo vệ thực vật). Trong quá trình mua thuốc bảo vệ thực vật của nguyên đơn, các bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn trả số tiền mua thuốc bảo vệ thực vật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (thuốc bảo vệ thực vật).

[4] Về nội dung: Các bị đơn thừa nhận có mua thuốc bảo vệ thực vật của nguyên đơn, nguyên đơn thống nhất và nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 02 Biên nhận nợ ngày 09/02/2021 và ngày 13/4/2021 của các bị đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn và các bị đơn thỏa thuận mua bán thuốc bảo vệ thực vật, để các bị đơn bán lại cho người dân, các bị đơn có làm biên nhận nợ cho nguyên đơn, tại Bản tự khai đề ngày 10 tháng 01 năm 2022 các bị đơn thừa nhận còn nợ tiền mua thuốc bảo vệ thực vật của nguyên đơn số tiền là: 353.868.000 đồng. Căn cứ Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định “*Hợp đồng mua bán là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán*”. Đồng thời, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 cũng quy định: “*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*”. Như vậy, các bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền mua thuốc bảo vệ thực vật còn thiếu chưa thanh toán. Cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán số tiền mua thuốc bảo vệ thực vật là có căn cứ.

[6] Các bị đơn yêu cầu nguyên đơn nhận lại thuốc còn tồn chưa bán hết để khấu trừ vào số nợ cho các bị đơn còn thiếu, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị đơn đề nghị nhưng nguyên đơn không đồng ý nhận lại thuốc bảo vệ thực vật, các bị đơn không chứng minh được giữa nguyên đơn và các bị đơn có văn bản thỏa thuận các bị đơn mua thuốc bảo vệ thực vật của nguyên đơn, bán không hết thì nguyên đơn phải nhận lại số thuốc bảo vệ thực vật. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Tuy nhiên, các bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu của các bị đơn. Đồng thời tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”, cho nên yêu cầu của các bị đơn không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn không phải chịu án phí; Các bị đơn liên đới phải chịu án phí là 17.693.400 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 2, 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Điều 430, Điều 440, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Công Đ. Buộc các bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền mua thuốc bảo vệ thực vật còn thiếu là: 353.868.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị đơn chưa thanh toán, thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.846.700 đồng (Tám triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003479 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị đơn liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.693.400 đồng (Mười bảy triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh